TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày 04/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Út
Ông Phan Văn Huy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Hu, sinh năm 1961.
Địa chỉ: Ấp T, xã M, thị xã H, Kiên Giang.
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã H, Kiên Giang.
Bà Hu có mặt, vắng mặt ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Kim Hu trình bày: Vào ngày 27/9/2016 bà Hu có cho ông Huỳnh Minh H vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tiếp đến ngày 04/11/2016 ông H tiếp tục vay của bà số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Vào ngày 15/12/2016 ông H vay thêm của bà Hu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tổng cộng số tiền ông H vay của bà Hu là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Sau đó ông H trốn tránh không trả nợ, bà Hu có gởi đơn đến Công an thị xã H, ông H trả cho bà được 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), còn lại 40.000.000 đồng ông H hẹn vài tháng trả nhưng đến nay đã hơn nửa năm mà ông H

vẫn không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu ông Huỳnh Minh H phải thanh toán số tiền đã vay còn lại là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 27/9/2016 cho đến nay.

Trong thời gian thụ lý vụ án đến phiên Tòa hôm nay ông Huỳnh Minh H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H trả số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Huỳnh Minh H có cư trú tại ấp M, xã M, thị xã H, tỉnh Kiên Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý vụ án, ông Huỳnh Minh H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần mà ông H đều vắng mặt, ngày 21/5/2018 TAND thị xã H tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và ghi nhận ý kiến của bà Hu, bà Hu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông H. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18/6/2018 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay là ngày 04/7/2018 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 21/2018/QĐST-DS ngày 18/6/2018, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Vào ngày 27/9/2016, ông Huỳnh Minh H có vay của bà Nguyễn Kim Hu số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) có làm biên nhận, vay thời hạn 4 tháng và không thỏa thuận lãi suất (theo giấy biên nhận nợ tại bút lục số 01a). Tiếp đến ngày 04/11/2016 ông H tiếp tục vay của bà Hu số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và ngày 15/12/2016 ông H vay thêm của bà

Hu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ghi gộp chung với biên nhận ngày 27/9/2016 không có thỏa thuận thời hạn trả gốc và lãi suất, tổng cộng số tiền ông H vay của bà Hu là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Ông H trốn tránh không trả nợ, bà Hu có gởi đơn đến Công an thị xã H, tại Biên bản ghi lời khai của Công an thị xã H ông H thừa nhận có vay tiền của bà Hu nhiều lần với tổng số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), ông H và bà Hu thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, ông đóng lãi nhiều lần đến cách đó khoảng 5 tháng (tức khoảng tháng 02/2017) ông không đóng lãi nữa. Vào ngày 09/8/2017 tại Công an thị xã H ông H có thanh toán cho bà Hu được 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và hứa vài tháng sau sẽ thanh toán số tiền còn lại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nhưng ông H không thanh toán như đã hứa mà trốn tránh không trả tiền cho bà Hu. Nay bà Hu yêu cầu ông Huỳnh Minh H phải thanh toán số tiền đã vay còn lại là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Do giao dịch dân sự giữa bà Hu và ông H thực hiện vào ngày 27/9/2016, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ Điều luật của Bộ luật Dân sự năm 2005 để áp dụng giải quyết. Ông H không thanh toán nợ cho bà Hu là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.....*".

[4] Về tiền lãi: Tuy biên nhận vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng ông H khai có thỏa thuận lãi 10%/tháng, bà Hu khai rằng không có thỏa thuận lãi chỉ nói khi nào trả nợ thì cho thêm tiền lãi. Và ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền lãi 10%/tháng, do đó không có căn cứ để chấp nhận. Theo khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định: "*Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận*". Tuy không thỏa thuận lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận khi nào trả tiền thì trả luôn tiền lãi, như vậy các bên có thỏa thuận nên số tiền chậm trả ông H phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố lãi suất cơ bản là 9,0 %/năm tức 0,75%/tháng. Do đó số tiền lãi ông H phải trả là: Vay 50.000.000 đồng vào ngày 27/9/2016 thời hạn trả nợ cuối cùng 4 tháng vào ngày 27/01/2017, tiền lãi tính từ ngày 28/01/2017 đến ngày 09/8/2017 là 6 tháng 12 ngày x 0,75%/tháng x 50.000.000 đồng = 2.400.000 đồng; Vay 20.000.000 đồng không thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 04/11/2016 đến ngày 09/8/2017 là 9 tháng 5 ngày x 0,75%/tháng x 20.000.000 đồng = 1.375.000 đồng. Vay 5.000.000 đồng không thỏa thuận thời hạn trả từ ngày 15/12/2016 đến ngày 09/8/2017 là 7 tháng 25 ngày x 0,75%/tháng x 5.000.000 đồng = 293.750 đồng. Ngày 09/8/2017 ông H trả cho bà Hu 35.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 10/8/2017 cho đến nay là 04/7/2018 là 10 tháng 24 ngày x 0,75% x 40.000.000 đồng = 3.240.000 đồng. Tổng số tiền lãi ông H phải trả cho

bà Hu là 2.400.000 đồng + 1.375.000 đồng + 293.750 đồng+ 3.240.000 đồng= 7.308.750 đồng.

[5] Nghị cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim Hu, buộc ông Huỳnh Minh H thanh toán cho bà Hu số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) vốn gốc và tiền lãi 7.308.750 đồng (Bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng), tổng cộng gốc và lãi là 47.308.750 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Về án phí: Ông Huỳnh Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải thanh toán cho bà Hu.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 35, 39, 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Buộc ông Huỳnh Minh H phải thanh toán cho bà Nguyễn Kim Hu số tiền 47.308.750 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi 7.308.750 đồng (Bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Minh H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.365.438 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Trả lại bà Hu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.218.475 đồng (Một triệu hai trăm mười tám nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0004354 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

3. Quyền kháng cáo: Bà Hu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS Tx.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành